

Phòng GD&ĐT Hòn Đất
Trường THCS Bình Giang

KIỂM TRA HỌC KÌ II – Năm học: 2016 – 2017

Môn: [Sinh học](#) - Khối: 8

Thời gian 45 phút (không kể giao đề)

ĐỀ 1

Câu 1: (2,0 điểm)

Các sản phẩm thải chủ yếu của cơ thể là gì? Việc bài tiết chúng do cơ quan nào đảm nhiệm?
Vì sao da ta luôn mềm mại lại không bị thấm nước?

Câu 2: (2,0 điểm)

Nêu tính chất và vai trò của hooc môn? Nguyên nhân dẫn tới những biến đổi cơ thể ở tuổi dậy thì ở nam và ở nữ là gì? Trong những biến đổi đó biến đổi nào là quan trọng cần lưu ý?

Câu 3: (4,0 điểm)

Trình bày cấu tạo trong và chức năng của đại não? Giải thích vì sao khi giết bò, thỏ người ta chỉ cần đánh mạnh vào gáy?

Câu 4: (2,0 điểm)

Những nguy cơ khi có thai ở tuổi vị thành niên? Ảnh hưởng của việc có thai ngoài ý muốn ở tuổi vị thành niên là gì?

Đáp án đề thi học kì 2 môn Sinh học lớp 8

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1	* Các sản phẩm thải chủ yếu của cơ thể là: CO ₂ , mồ hôi, nước tiểu.	0,25
	* Các cơ quan bài tiết các sản phẩm trên:	
	+ Hệ hô hấp thải CO ₂	0,25
	+ Da thải mồ hôi.	0,25
	+ Hệ bài tiết nước tiểu thải nước tiểu.	0,25
	* Da ta luôn mềm mại, khi bị ướt không thấm nước vì:	
Câu 2	+ Da cấu tạo gồm nhiều tế bào xếp rất sát nhau, ở lớp bì được cấu tạo từ các sợi mô liên kết bền chặt với nhau nên da không thấm nước.	0,75
	+ Trên da có tuyến tiết chất nhờn nên da luôn mềm mại.	0,25
	+ Tính chất và vai trò của hoóc môn:	
	- Tính chất: hoóc môn có hoạt tính sinh học cao, không mang tính đặc trưng cho loài và chỉ ảnh hưởng đến một hoặc một số cơ quan xác định.	0,25
	- Vai trò: duy trì tính ổn định của môi trường trong cơ thể và điều hòa các quá trình sinh lý diễn ra bình thường.	0,25
	+ Nguyên nhân dẫn tới những biến đổi cơ thể ở tuổi dậy thì:	
	- Ở nam do tinh hoàn tiết testôtêrôn.	0,25
	- Ở nữ do buồng trứng tiết estrôgen.	0,25
	+ Biến đổi quan trọng cần lưu ý:	
	- Trong những biến đổi ở tuổi dậy thì của nam thì xuất tinh lần đầu tiên là biến đổi quan trọng nhất, chứng tỏ đã có khả năng có con.	0,5
	- Trong những biến đổi ở tuổi dậy thì của nữ thì hành kinh lần đầu	

	tiên là biến đổi quan trọng nhất, chứng tỏ đã có khả năng có con.	0,5
Câu 3	* Cấu tạo trong của đại não:	
	- Chất xám (ở ngoài) làm thành vỏ não, dày 2- 3mm gồm 6 lớp để điều khiển các phản xạ có điều kiện	0,75
	- Chất trắng (ở trong) là các đường thần kinh dẫn truyền nối các vùng của vỏ đại não với nhau và với vùng dưới của hệ thần kinh. Hầu hết các đường này bắt chéo ở hành tủy hoặc tủy sống.	0,75
	* Chức năng: Vỏ não là trung tâm của các phản xạ có điều kiện được hình thành trong đời sống cá thể.	0,5
	* Khi giết bò, thỏ người ta chỉ cần đánh mạnh vào gáy vì: gáy là vị trí khớp đầu, cổ, liên quan đến hành tủy có các trung khu điều khiển hoạt động tuần hoàn, hô hấp, khi bị tổn thương dễ chết.	2,0
Câu 4	* Những nguy cơ xảy ra khi có thai ở tuổi vị thành niên.	
	- Dễ sảy thai hoặc đẻ non do tử cung chưa phát triển đầy đủ để mang thai đến đủ tháng và thường bị sót nhau thai, băng huyết, nhiễm khuẩn.	0,5
	- Con sinh ra thường ra thường nhẹ cân, khó nuôi và dễ bị nhiễm bệnh.	0,25
	- Nếu phải nạo thai thì dễ dẫn đến vô sinh vì bị dính tử cung, tắc vòi trứng, chửa ngoài dạ con.	0,25
	- Thành tử cung cũng rất mỏng nên việc nạo thai sẽ khó thực hiện, vì sẽ vỡ tử cung.	0,25
	- Thai không phát triển bình thường và gây ra dị tật bẩm sinh.	0,25
	* Ảnh hưởng của việc có thai ngoài ý muốn ở tuổi vị thành niên	0,25
	- Phải bỏ học nên ảnh hưởng đến sự nghiệp và tiền đồ sau này.	0,25
	- Có thể dẫn đến tử vong mẹ và trẻ sơ sinh.	

Đề 2**PHÒNG GD&ĐT
VĨNH TUỜNG****ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2016 - 2017****Môn: Sinh học - Lớp 8**Thời gian làm bài: 45 phút *(Không kể thời gian giao đề)***A. Phần trắc nghiệm (2 điểm):** Hãy chọn đáp án đúng trong các câu sau:**Câu 1:** Cơ thể người thiếu Vitamin D sẽ gây bệnh:

- A. Tê phù.
- B. Thiếu máu.
- C. Còi xương ở trẻ và loãng xương ở người lớn.
- D. Khô giác mạc ở mắt.

Câu 2: Quá trình lọc máu để tạo ra nước tiểu đầu xảy ra ở đâu?

- A. Cầu thận
- B. Ống thận.
- C. Bàng quang.
- D. Ống dẫn nước tiểu.

Câu 3: Khi kích thích chi sau bên trái ở ếch đã hủy não để nguyên tủy bằng dung dịch HCl 1%, chi sau bên phải co nhưng chi sau bên trái không co chứng tỏ:

- A. Rễ sau bên trái bị đứt
- B. Rễ sau bên phải bị đứt.
- C. Rễ trước bên trái bị đứt.
- D. Rễ trước bên phải bị đứt

Câu 4: Các tế bào nón ở màng lưới của cầu mắt có chức năng:

- A. Tiếp nhận ánh sáng mạnh
- B. Tiếp nhận ánh sáng yếu
- C. Tiếp nhận màu sắc
- D. Tiếp nhận ánh sáng mạnh và màu sắc

B. Phần tự luận (8,0 điểm)**Câu 1 (2,0 điểm)**

Phân biệt phản xạ có điều kiện và phản xạ không điều kiện? Cho ví dụ?

Câu 2 (2,0 điểm)

Để bảo vệ hệ bài tiết nước tiểu tránh các tác nhân có hại, em cần xây dựng các thói quen

sống khoa học như thế nào?

Câu 3 (2,0 điểm)

Em hãy nêu những điểm tiến hóa của não người so với não của các động vật thuộc lớp Thú? Vì sao tiếng nói và chữ viết cũng là tín hiệu gây ra các phản xạ có điều kiện ở người?

Câu 4 (2,0 điểm)

Trình bày cơ chế điều hòa lượng đường trong máu luôn ổn định ở 0,12% của các tuyến nội tiết?



Đáp án đề thi học kì 2 môn Sinh học lớp 8

I/ TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm): (Mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu hỏi	1	2	3	4
Đáp án	C	A	C	D

II/ TỰ LUẬN (8,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (2,đ)	* Phản xạ không điều kiện là phản xạ sinh ra đã có không cần phải học tập.	0,5đ
	Ví dụ: Tay chạm vào vật nóng, rút tay lại.	0,5đ
	* Phản xạ có điều kiện là phản xạ được hình thành trong đời sống cá thể, là kết quả của quá trình học tập, rèn luyện.	0,5đ
	Ví dụ: Đi qua ngã tư thấy có đèn đỏ, những người tham gia giao thông dừng xe lại.	0,5đ
Câu 2 (2 đ)	* Các thói quen sống khoa học để bảo vệ hệ bài tiết nước tiểu:	0,5đ
	- Thường xuyên giữ vệ sinh cho toàn cơ thể cũng như cho hệ bài tiết nước tiểu.	0,5đ
	- Khẩu phần ăn uống hợp lí: + Không ăn quá nhiều prôtêin, quá mặn, quá chua, quá nhiều chất tạo sỏi. + Không ăn thức ăn ôi thiu và nhiễm chất độc hại. + Uống đủ nước	0,5đ
	- Khi muốn đi tiểu thì nên đi ngay, không nên nhịn lâu.	0,5đ
Câu 3 (2 đ)	* Tiến hóa của não người so với não của các động vật khác trong lớp Thú:	0,5đ
	- Khối lượng não so với cơ thể người lớn hơn các động vật thuộc lớp thú. - Vỏ não người có nhiều khe và rãnh làm tăng bề mặt chứa các	

	noron.	0,5đ
	- Ở người, ngoài các trung khu vận động và cảm giác như các động vật thuộc lớp Thú, còn có các trung khu cảm giác và vận động ngôn ngữ (nói, viết, hiểu tiếng nói và hiểu chữ viết).	0,5đ
	* Tiếng nói và chữ viết có thể giúp ta mô tả các sự vật, hiện tượng mà không có sự vật hiện tượng vẫn cũng làm cho người nghe, người đọc tưởng tượng ra. Vì vậy chúng cũng là tín hiệu gây ra các PXCĐK	0,5đ
Câu 4 (2 đ)	* Cơ chế điều hòa lượng đường trong máu:	
	- Khi lượng đường trong máu tăng: Tế bào bê-ta tiết hooc môn insulin chuyển glucozo thành glicogen dự trữ trong gan và cơ	0,5đ
	- Khi lượng đường trong máu giảm: + Tế bào an-pha của tuyến tụy tiết hooc môn glucagon biến glicogen thành glucozo để nâng tỉ lệ đường huyết trở lại bình thường + Tuyến trên thận tiết hoocmon cotizon giúp chuyển hóa lipit, protein làm tăng đường huyết.	0,5đ 0,5đ
	- Hoạt động của tuyến tụy, tuyến trên thận được điều hòa bởi hoocmon do tuyến yên tiết ra.	0,5 đ

ĐỀ 3**TRƯỜNG THCS
BÌNH CHÂU****ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2016 - 2017****Môn: Sinh học - Lớp 8**Thời gian làm bài: 45 phút *(Không kể thời gian giao đề)***Đề 1**

Câu 1 (2,0 điểm): Trình bày cấu tạo của da phù hợp với chức năng? Da có phản ứng như thế nào khi trời nóng quá hay lạnh quá?

Câu 2 (3,0 điểm): Tật cận thị là gì? Nguyên nhân là do đâu? cách khắc phục như thế nào?

Câu 3 (1,0 điểm): Nêu những đặc điểm tiến hóa của não người so với não thú.

Câu 4 (2,0 điểm): Nêu tính chất của hoocmôn? Thiếu hoocmôn tirôxin gây bệnh gì? Nêu nguyên nhân và cách phòng bệnh đó?

Câu 5 (2,0 điểm): Nêu rõ các nguy cơ của có thai sớm, ngoài ý muốn ở lứa tuổi vị thành niên? Nêu nguyên tắc tránh thai mà em biết?

Đề 2

Câu 1 (2,0 điểm): Nêu cấu tạo của thận. Trong các chức năng của da, chức nào quan trọng nhất? Tại sao?

Câu 2 (3,0 điểm): Tật viễn thị là gì? Nguyên nhân là do đâu? cách khắc phục như thế nào?

Câu 3 (2,0 điểm): Trình bày quá trình điều hòa lượng đường huyết trong máu luôn ổn định ?

Câu 4 (2,0 điểm): Vì sao ở tuổi vị thành niên không nên có thai hoặc nạo phá thai? Nêu các phương tiện sử dụng để tránh thai mà em biết.

Câu 5 (1,0 điểm): Não người tiến hóa hơn so với não thú ở những đặc điểm nào?

Đáp án đề thi học kì 2 môn Sinh học lớp 8**Đề 1****Câu 1 (2,0 điểm):**

- Da cấu tạo gồm 3 lớp
- + Lớp biểu bì gồm tầng sừng và tầng tế bào sống
- + Lớp bì gồm sợi mô liên kết và các cơ quan
- + Lớp mỡ dưới da gồm các tế bào mỡ

Câu 2 (3,0 điểm):

Các tật của mắt	Nguyên nhân	Cách khắc phục
Cận thị là tật mà mắt chỉ có khả năng nhìn gần	- Bẩm sinh: Cầu mắt dài - Do không giữ đúng khoảng cách khi đọc sách (đọc gần) => Thể thủy tinh quá phồng	- Đeo kính mắt lõm (kính cận) - giữ vệ sinh học đường, không đọc sách khi đi tàu xe...

Câu 4 (2,0 điểm):**1. Tính chất của hoocmon**

- Mỗi hoocmon chỉ ảnh hưởng tới một hoặc một số cơ quan nhất định
- Hoocmon có hoạt tính sinh dục rất cao
- Hoocmon không mang tính đặc trưng cho loài

2. Bệnh bướu cổ

Nguyên nhân: Thiếu Iốt, thì hoocmôn tirôxin không được tiết ra, tuyến yên sẽ tiết hoocmôn thúc đẩy tuyến giáp tăng cường hoạt động gây phì đại tuyến.

Phòng bệnh: sử dụng muối có Iốt và sử dụng các thực phẩm từ biển nếu có thể.

Câu 5 (2,0 điểm):*** Nguy cơ**

- + Nguy cơ tử vong cao vì dễ sảy thai, đẻ non.
- + Con sinh ra thường nhẹ cân, khó nuôi, dễ tử vong.
- + Nếu nạo phá thai thì dễ dẫn đến vô sinh sau này, vì: dính tử cung, tắc vòi trứng, chửa ngoài dạ con.

+ Nguy cơ bỏ học, ảnh hưởng tới tương lai, sự nghiệp.

* Nguyên tắc tránh thai:

+ Ngăn trứng chín và rụng

+ Tránh không để tinh trùng gặp trứng

+ Chống sự làm tổ của trứng đã thụ tinh

Đề 2

Câu 1:

- Thận gồm 2 triệu đơn vị thận có chức năng lọc máu và hình thành nước tiểu. Mỗi đơn vị chức năng gồm cầu thận (thực chất là 1 túi mao mạch) nang cầu thận (thực chất là 2 cái túi 2 lớp bao quanh cầu thận) và ống thận.

- Chức năng quan trọng nhất là bảo vệ cơ thể. Vì bảo vệ các hệ cơ quan tránh vi khuẩn, và đập cơ học...mà không cơ quan nào thay thế được.

Câu 2:

Viễn thị là tật mắt chỉ có khả năng nhìn xa	- Bẩm sinh: Cầu mắt ngắn. - Do thể thủy tinh bị lão hóa (người già) => Không phòng được	- Đeo kính mắt lồi (kính lão)
---	--	-------------------------------

Câu 3:

- Khi nồng độ đường tăng cao, tế bào beta tiết insulin giúp chuyển hóa glucozo thành glicogen giúp làm giảm lượng đường trong máu

- Khi đường huyết giảm, tế bào anpha tiết insulin giúp chuyển hóa glicogen thành đường glucozo giúp tăng lượng đường trong máu.

Câu 4:

* Nguy cơ

+ Nguy cơ tử vong cao vì dễ sảy thai, đẻ non.

+ Con sinh ra thường nhẹ cân, khó nuôi, dễ tử vong.

+ Nếu nạo phá thai thì dễ dẫn đến vô sinh sau này, vì: dính tử cung, tắc vòi trứng, chửa ngoài dạ con.

+ Nguy cơ bỏ học, ảnh hưởng tới tương lai, sự nghiệp.

* Các biện pháp tránh thai:

- + Dùng thuốc tránh thai nội tiết.
- + Dùng bao cao su trong quan hệ tình dục.
- + Đặt vòng tránh thai.



ĐỀ 4**TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ BÌNH CHÂU****ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2****MÔN: Sinh Học – LỚP 8**

Thời gian làm bài 45 phút

I. TRẮC NGHIỆM : (4 điểm) 15 phút**A. Hãy khoanh tròn vào chữ cái a, b, c hoặc d trước phương án trả lời****đúng: (1,5điểm)****Câu 1:** Tai là bộ phận tiếp nhận âm thanh thuộc giác quan nào?

- a. Thị giác. b. Thính giác.
c. Khứu giác d. Vị giác .

Câu 2: Vào mùa hanh khô, ta thường thấy có những vảy trắng nhỏ bong ra như phấn ở quần áo là do:

- a. Trên da có nhiều tuyến nhờn.
b. Tầng sừng bị nhiễm khuẩn gây bệnh.
c. Lớp tế bào ngoài cùng hóa sừng và chết
d. Lớp tế bào sống .

Câu 3: Tai người nghe được âm thanh trong giới hạn nào:

- a. 20 – 20000 Hz. b. 20 – 2000 Hz
c. 10 – 10000 Hz. d. 10 – 1000 Hz.

Câu 4: Giai đoạn hấp thu lại các chất dinh dưỡng, nước và các ion cần thiết của quá trình tạo thành nước tiểu xảy ra ở:

- a. Ống dẫn nước tiểu. b. Nang cầu thận.
c. Bóng đái. d. Ống thận.

Câu 5: Có bao nhiêu đôi dây thần kinh tủy:

- a. 12 b. 21 c. 31 d. 13

Câu 6: Vùng hiểu tiếng nói và chữ viết nằm ở thùy nào?

- a. Thùy trán b. Thùy chẩm
c. Thùy đỉnh d. Thùy thái dương

B. Chọn cụm từ thích hợp điền vào chỗ trống: (1 điểm)

Não bộ bao gồm các thành phần:(1) tiếp liền với tủy sống ở phía dưới.

Phần phát triển nhất của não bộ, bao trùm các phần khác là(2) Nằm

giữa trụ não và đại não là(3) Phía sau trụ não

là(4).

C. Hãy ghép từ cột B vào cột A sao cho thích hợp. (1,5đ)

Cột A	Cột B	Ghép
1. Vành tai	a. Hướng sóng âm	1+
2. Ống tai	b. Hứng sóng âm	2+
3. Tai ngoài giới hạn với tai giữa	c. Bài tiết qua thận	3+
4. Nước tiểu	d. Bài tiết qua phổi	4+
5. Mồ hôi	e. Bài tiết qua da	5+
6. CO ₂	g. Màng nhĩ	6+

II. TỰ LUẬN (6 điểm) 30 phút

Câu 1: Trình bày vai trò của hoocmon tuyến tụy trong việc điều hòa đường huyết? (2 điểm)

Câu 2: So sánh tính chất của phản xạ có điều kiện và phản xạ không điều kiện. (2điểm)

Câu 3: Em hiểu như thế nào về các tật của mắt? nguyên nhân, cách khắc phục các tật của mắt. (2 điểm)

———— **HẾT** ————

Đáp án đề kiểm tra học kì 2 – Sinh Học lớp 8

I. TRẮC NGHIỆM: 4đ

A. Chọn đúng mỗi câu: 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	b	c	b	d	c	b

B. Điền cụm từ đúng vào mỗi chỗ trống: 0,25 điểm

Câu 1: (1): Trụ não (2): Đại não (3): Não trung gian (4): Tiểu não

C. Ghép đúng mỗi ý 0,25đ

1 + b ; 2 + a; 3 + g; 4 + c; 5 + e ; 6 + d

II. TỰ LUẬN: 6đ

Câu	Đáp án	
Câu 1 (2 điểm) 	Có 2 loại tế bào đảo tụy: tế bào α tiết glucagon, tế bào β tiết insulin (0,25) -Tỉ lệ đường huyết chiếm 0,12%, tỉ lệ này tăng cao kích thích tế bào β tiết insulin, chuyển glucozo thành glicogen dự trữ trong gan và cơ (0,75) – Tỉ lệ đường huyết giảm so với bình thường kích thích tế bào α tiết glucagon, biến glicogen thành glucozo nâng tỉ lệ đường huyết trở lại bình thường.(0,75) Nhờ tác dụng đối lập của hai loại hoocmon trên mà tỉ lệ đường huyết luôn luôn ổn định.(0,25)	
Câu 2 (2 điểm)	So sánh đúng 1 ý 0,25 ; đúng hết 2 đ	
	Phản xạ không điều kiện	Phản xạ có điều kiện
	1. Trả lời các kích thích tương ứng hay kích thích không điều kiện. 2. Bẩm sinh 3. Bền vững 4. Có tính chất di truyền,	– Trả lời các kích thích bất kì hay kích thích có điều kiện. – Được hình thành trong đời sống – Dễ mất khi không củng cố

	mang tính chất chủng loại. 5. Số lượng hạn chế 6. Cung phản xạ đơn giản 7. Trung ương nằm ở trụ não, tủy sống.	– Không di truyền, mang tính cá thể – Số lượng không hạn định – Hình thành đường liên hệ tạm thời – Trung ương nằm ở vỏ đại não.
--	---	---

Câu 3 (2 điểm)

Trình bày đúng đặc điểm của mỗi tật 1 điểm

mắt	Khái niệm	Nguyên nhân	Cách khắc phục
Cận thị	Là tật mà mắt chỉ có khả năng nhìn gần	Bẩm sinh do cầu mắt dài	Đeo kính cận (kính phân kì)
Viễn thị	Là tật mà mắt chỉ có khả năng nhìn xa	Bẩm sinh do cầu mắt ngắn hoặc thể thủy tinh bị lão hóa	Đeo kính lão (kính hội tụ)

Mời các bạn xem tiếp tài liệu tại: <https://vndoc.com/tai-lieu-hoc-tap-lop-8>